

Quê hương em nghèo lắm ai ơi, mùa Đông thì u áo, hè thì i thì u c&#m...



Một buổi chiếu có mùa Hè năm 1972, chiếc C130 cất cánh từ Tân Sơn Nh<#t th<#m tôi xuống phi trường Đà Nẵng. Đây là một phi trường lớn của Vùng I, có hai mặt dân sự và quân sự. Buổi chiếu mùa hè có miền Trung, thời tiết nóng oi bức, dù Đà Nẵng là một thành phố nằm ven biển. Nhưng ta có cảm tưởng ngày càng nhiều hơn khi những người lính Mỹ đến chân đ<#n h<#i c<#ng này.

Một cuộc đời đời có vẻ âm thầm, cây đ<#ng cũng bắt đầu với sự xuất hiện của những lon Coca, lon bia Hem và những snack bar mọc lên nhanh chóng trên cái thành phố trẻ tr<#c đ<#n nay, với những nét sang trọng của giới thượng lưu thời thượng trong suốt thời kỳ còn d<#u chân của người Pháp. Những sinh hoạt của thành phố có vẻ sôi động hơn, tăng theo sự hiện diện ngày càng đông của quân đội Mỹ. Một nếp sống mới của xã hội nảy sinh. Một lớp người bình thường nên giàu có nhanh chóng, những đời mới d<#ch với dính líu đến quân đội Mỹ: từ những xe hàng êm xuôi ra khỏi kho của PX, những đ<#ng rác d<#u th<#u đ<#c, cho đến những ông thông d<#ch viên d<#c quy<#n d<#ch hôn thú cho mấy bà với theo ch<#ng với n<#c.

Ch t i cho l p ng i trí th c nh công, t ch c, đang ph i đ ng gi a ngã ba đ ng: ch y theo cu c s ng, hay c ng l i v i hai ch “k sĩ” n gần, b t l c? Thi t thòi nh t v n là nh ng ng i lính chi n. Dù cho cu c s ng có thay đ i th nào, h v n là nh ng k hy sinh, nh ng k ngày đêm mi t mài v i chi n tr n. H hy sinh đ b o v cho đ ng bào. Hai ch đ ng bào g m c nh ng ng i đã t n đ ng quy n l c đ h m hê v i nhau, tranh dành v i nhau t ng đ ng rác c a M , t i cái thành ph mà tôi v a đ t chân xu ng đây.

Chi u hê trong phi tr ng ch có t ng c n gió l a, th i t ng ph n l c c a nh ng chi c phi c c t cánh liên t c trên các phi đ o ch y dài hun hút. Tôi đ t xách tay đ i chân và đ ng nhìn ra bên ngoài. Nh ng chi c ph n l c c c t cánh li n li n. Trên b u tr i Đà Nẵng, h u nh không bao gi im ti ng máy bay g m thét, ngày cũng nh đêm. Ch c n đ ng m t phi tr ng quân s đ nhìn nh p đ c t cánh c a các chi n đ u c , ho c vào các quân y vi n đ xem t ng s l ng b nh binh nh p vi n h ng ngày, ng i ta cũng th y đ c m c đ cu c chi n c a vùng đó mà kh i c n nghe phòng hành quân thuy t trình.

Nhìn nh ng ph n l c c mang nh ng ám s b t đ u b ng ch F n i đuôi nhau c t cánh t phi tr ng quân s Đà Nẵng, tôi ch t nghĩ đ n s s ng và s ch t c a nh ng ng i chi n sĩ Không Quân v a tung đôi cánh chim b ng kia, h ng v m t tr n đánh đang khai di n n i nào đó, và có th bên đ i, m t viên đ n phòng không, m t trái h a ti n đ a không đã s n sàng ch h . Gi s tôi r nh r i đ ng t i đây, ghi s m t chi c máy bay nào v a c t cánh, và ch m t ho c hai gi sau, không th y chi c máy bay đó đáp xu ng l i, thì có nghĩa là ng i đi không v Chim b ng đã gãy cánh. Ng i ch t, ch t âm th m, ng i s ng v n ti p t c nhi m v cao c . Và bên ngoài phi tr ng, thành ph Đà Nẵng n m bên h i c ng v n đ p đ , v n xô b , n ào và náo nhi t. Thành ph đó có đ i b n doanh c a Quân Đoàn I/Quân Khu I và b ch huy c a các l c l ng M cũng trú đóng t i đây.

S hi n di n c a ng i M t i Vi t Nam đã khi n cho cu c s ng có ph n đ o l n. Đà Nẵng là m t trong s nh ng thành ph tr mình đ u tiên. S n ào bên nh ng đ ng rác ch là ngôn ng c a đám ru i nh ng. Nh ng k đó không ph i tiêu bi u đ đánh giá cho nh ng con ng i t đ i này qua đ i khác, đã đ bao nhiêu m hôi, n c m t và x ng máu đ gi v ng m nh đ t tuy c n khô, nh ng v n là quê h ng c a mình.

Quê h ng em nghèo l m ai i.

Mùa đông thi u áo, hê th i thi u c m...

S ng trên m nh đ t cày lên s i đá, nh ng lòng ng i không khô c n. Thi u c m, thi u áo,

những không thiêu tình người. Đó không phải chỉ là sự ngạc nhiên của riêng tôi, trong những lần ra thăm miền Trung, mà còn là của những đồng nghiệp đồng nghiệp cùng phòng của một viên trưởng ở bên kia bờ biển đông: Trưởng Lewis Walt, Trưởng Lữ Đoàn Thợ Quân Lực Chiến Hoa Kỳ tại Việt Nam. Trong cuốn hồi ký "Strange War - Strange Strategy", Trưởng Walt đã kể lại một câu chuyện xảy ra trong những ngày ông cùng quân tại Đà Nẵng.

Một buổi sáng, khi tôi bận doanh trại làm việc. Bước vào văn phòng, Trưởng Walt thấy một cô bé Việt Nam khoảng mười một tuổi đang ngồi chờ ông ở phòng khách. Cô bé rất hiền, xinh xắn, dễ thương và có vẻ thẹn. Trưởng Walt hỏi viên sĩ quan tùy viên vì lý do nào mà cô bé đến văn phòng của ông ta vào lúc quá sớm như vậy. Sĩ quan tùy viên trình bày là cô bé đến để trình một chiếc đồng hồ đeo tay bằng vàng của một binh sĩ Thợ Quân Lực Chiến Mỹ đánh rơi mà cô bé nhặt được.

Trưởng Walt tiếp cô bé trong văn phòng và khuyến khích cô bé nói chuyện. Cô bé nói được tiếng Anh. Cô bé giới thiệu thích là cô nhặt được chiếc đồng hồ vàng có khắc tên và đến với của người lính đã làm rơi. Cô không muốn giờ học bán chiếc đồng hồ, vì đó là vật kỷ niệm của một binh sĩ Thợ Quân Lực Chiến Mỹ, một binh chủng mà cô bé theo học.

Khi Trưởng Walt hỏi tại sao cô bé mang Thợ Quân Lực Chiến, cô bé trả lời:

- Vì cha tôi là một Sĩ Quan Thợ Quân Lực Chiến tại Việt Nam. Cha tôi bị Việt Cộng giết cách đây hai năm.

Trưởng Walt hỏi cô bé làm sao học được tiếng Anh giới thiệu như vậy, cô bé đáp:

- Anh tôi đã dạy cho tôi đó. Mẹ tôi chờ đợi tôi cho một đứa con đi học, nên anh tôi học đi học. Rồi tôi đến, anh tôi dạy cho tôi và hai em tôi những gì anh thấy học được ban ngày.

Trong cuốn hồi ký, Trưởng Walt thú thật là vẫn còn cảm thấy bối rối khi nghe lại câu chuyện chiếc đồng hồ và cô bé Việt Nam. Ông biết rõ rằng, trải qua chiếc đồng hồ đó nhiều hơn là tình cảm mà gia đình cô bé kiếm được trong một năm, thậm chí cô ta và gia đình đã trả lại cho sự hậu hĩnh không một chút do dự.

Ông viết tiếp: "Cô bé 11 tuổi ấy đã lớn lên trong một thành phố nghèo đói, bệnh tật, chiến tranh và sự chết chóc bao trùm chung quanh. Những cô bé đã học được những nét cao thượng của cha, của anh là những chiến sĩ, và từ những người khác, niềm kiêu hãnh và sự tự trọng..."

Tôi sinh trưởng và lớn lên ở miền Nam, một miền trù phú với nhiều ưu đãi của thiên nhiên. Với nghề nghiệp của một phóng viên chiến trường, tôi đã có dịp đặt chân lên khắp nơi của nửa phía đông của Việt Nam: từ Bắc Hải đến mũi Cà Mau. Tôi không có dịp ra miền Trung thực sự xuyên. Những người tôi biết ở đó, đã có những mối giao âm thầm với tôi. Chỉ riêng với phóng viên nghề nghiệp thôi, phần đông những đồng nghiệp mang danh là Miền Hoa Tuy nhiên thật đáng là nơi cho những phóng viên chiến trường có mặt.

Tôi th ng cái nghèo khó c a mi n Trung, và kính ph c s v n lên mãnh li t c a ng i dân vùng này. Và ngày hôm đó, m t ngày gi a mùa hè năm 1972, tôi có m t t i chi n tr ng Tr Thiên đ chính m t quan sát và ghi l i nh ng tr n đánh l y l ng c a nh ng ng i chi n sĩ can tr ng đang tr n gi vùng đ a đ u.

Tôi có m t đ xin đ c chia x s chua xót b ng ng m ngùi c a nh ng ng i kh n kh , đ n m t mái tranh nghèo, m t m nh v n con cũng không gi đ c tr c thiên tai và c bao nhiêu cu c chi n ti p di n đã bao lâu nay trên m nh đ t khô c n, mà h v n s ng bám vào cho tr n tình v i ông cha.

B i th , t lòng th ng m n và c m ph c đó, m i l n khi vi t v mi n Trung, tôi vi t v i t t c s trang tr ng v n có trong tâm t .